

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2026/HS-ST

Ngày: 23 - 04-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hoàng Thị Minh**

2. Ông **Y Ly Mlô**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà **Phùng Thị Quỳnh Như** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 07/04/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HS ngày 10/04/2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Thị T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1970, tại: Tỉnh Ng. Nơi cư trú: Thôn K, xã K, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 040170013067. Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Đào Văn L và bà Lê Thị Đ (đều đã chết); Chồng là Đinh Xuân A, sinh năm 1968; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đào Thị T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2025 đến nay tại xã K, tỉnh Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Hoàng Văn L – Luật sư, Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ

Địa chỉ: Thôn 8, xã P, tỉnh Đ; Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn K, xã K, tỉnh Đ; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Ông Đinh Xuân A, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn K, xã K, tỉnh Đ; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Đào Thị T và nhà bà Nguyễn Thị Th ở gần nhau tại thôn K, xã K, tỉnh Đ, nên giữa hai gia đình đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn tranh chấp, cãi vã về con đường đi chung vào nhà của hai gia đình. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/10/2025, bà Nguyễn Thị Th thấy trời mưa to nên đã lấy cái cuốc (loại cuốc vét bồn cà phê) ra đào vét con đường đi chung của hai nhà (trước cổng nhà bị cáo T) để tạo mương thoát nước cho nước chảy. Lúc này, Đào Thị T cùng chồng đi xe máy về nhà thấy bà Th đang đào mương thoát nước trước nhà mình nên bị cáo T xuống xe yêu cầu bà Th dừng việc đào mương thoát nước qua trước ngõ nhà mình nhưng bà Th không dừng lại, còn chồng bị cáo đi xe vào nhà. Lúc này Đào Thị T đi vào nhà của mình lấy một cái cuốc (loại cuốc đào dài 115cm) ra lấp phần mương thoát nước bà Th đã đào đất lên dẫn đến hai bên bức tức, tiếp tục xảy ra cãi vã với nhau. Do bức tức nên trong khi bà Th đang tiếp tục vét mương nước thì bị cáo T dùng hai tay cầm cuốc về phía người của bà Th để lấp đất xuống nên trúng vào vùng đầu của bà Th làm bà Th ngã xuống đường thì bị cáo dừng lại không tiếp tục đánh nữa, bà Th đưa tay lên đầu kiểm tra thấy chảy máu nên đứng dậy đi về nhà nhờ người thân chở đến Trung tâm Y tế Không Bức để điều trị thương tích, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh để tiếp tục điều trị. Sau khi xuất viện bà Th làm đơn trình báo vụ việc cho Cơ quan Công an.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 287/KLTTCT-PY01, ngày 11/11/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Th tại thời điểm giám định là: 19% (mười chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Vật tác động: Vật tày, cứng, có cạnh.

Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 18/KLTTCT-PY01, ngày 10/12/2025 kết luận: Vết thương để lại sẹo đỉnh đầu phải, hơi cong mở ra trước, đầu phía trong cách đường giữa 2cm, đầu phía ngoài cách tai phải 14cm, bờ đều, kích thước (5,5 x 0,1)cm, tỷ lệ: 2% (hai phần trăm); Sung nề, bầm đau mặt sau giữa cẳng tay phải tại thời điểm giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da trong Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0% (không phần trăm); Tụ máu ngoài màng cứng lượng ít vùng đỉnh phải không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não, tỷ lệ: 5% (năm phần trăm); Nứt sọ thái dương - đỉnh phải, tỷ lệ:

13% (mười ba phần trăm); Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo đỉnh đầu phải, hơi cong mở ra trước, đầu phía trong cách đường giữa 2cm, đầu phía ngoài cách tai phải 14cm, bờ đều; nứt sọ thái dương - đỉnh phải; tụ máu ngoài màng cứng lượng ít vùng đỉnh phải là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 02/KLTTCT-PY01, ngày 15/12/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Mẫu vật gửi giám định là 01 cái cuốc lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ cứng, có hai phần: (Phần lưỡi cuốc và phần cán cuốc...) được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã gửi đến Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk để giám định là vật mang tính chất hỗn hợp (vật tày, cứng; vật tày, cứng, có cạnh (tương đối sắc); vật tày cứng có cạnh) thì có khả năng gây ra được thương tích: Vết để lại sẹo đỉnh đầu phải; nứt sọ thái dương - đỉnh phải; tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh phải và sưng nề, bầm, đau mặt sau giữa cẳng tay phải như trên cơ thể của bà Nguyễn Thị Th.

* / Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 cái cuốc (sử dụng trong nông nghiệp, đã qua sử dụng) có đặc điểm: Phần cán cuốc làm bằng gỗ chiều dài 115cm, đường kính phần lớn nhất 04cm, đường kính phần nhỏ nhất 3cm; Phần lưỡi cuốc làm bằng kim loại màu nâu đen kích thước: Lưỡi cuốc có chiều dài nhất là 23cm chiều rộng nhất là 20,5cm; Phần khuy cuốc (phần nối giữa cán cuốc và lưỡi cuốc) hình trụ tròn, chiều dài 5cm, đường kính 4,5cm, khuy cuốc làm bằng kim loại màu nâu đen. Đây là công cụ bị cáo Đào Thị T sử dụng phạm tội, hiện đã cũ không còn giá trị sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo mưa, đã qua sử dụng (loại áo mưa cánh dơi mũ liền thân) màu xanh lá cây trên có dòng chữ VIETCOMBANK BẮC ĐẮK LẮK, phần mũ áo mưa ở vị trí phía trước, bên phải có một vết rách dài 06cm; đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Th, hiện đã cũ không còn giá trị sử dụng, bà Th không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

* / Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc bị cáo Đào Thị T đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng), được bà Nguyễn Thị Th đồng ý nhận và không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự; đồng thời làm đơn bãi nại.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Đào Thị T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đào Thị T phạm tội *Cố ý gây thương tích*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đào Thị T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm đến 5 năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đào Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đào Thị T đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng), được bà Nguyễn Thị Th đồng ý nhận và không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự; đồng thời làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

+ Đối với 01 cái cuốc (sử dụng trong nông nghiệp, đã qua sử dụng) có đặc điểm: Phần cán cuốc làm bằng gỗ chiều dài 115cm, đường kính phần lớn nhất 04cm, đường kính phần nhỏ nhất 3cm; Phần lưỡi cuốc làm bằng kim loại màu nâu đen kích thước: Lưỡi cuốc có chiều dài nhất là 23cm chiều rộng nhất là 20,5cm; Phần khuy cuốc (phần nối giữa cán cuốc và lưỡi cuốc) hình trụ tròn, chiều dài 5cm, đường kính 4,5cm, khuy cuốc làm bằng kim loại màu nâu đen. Đây là công cụ bị cáo Đào Thị T sử dụng phạm tội, hiện đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 áo mưa, đã qua sử dụng (loại áo mưa cánh dơi mũ liền thân) màu xanh lá cây trên có dòng chữ VIETCOMBANK BẮC ĐẮK LẮK, phần mũ áo mưa ở vị trí phía trước, bên phải có một vết rách dài 06cm; đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Th, hiện đã cũ không còn giá trị sử dụng, bà Th không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

- *Người bào chữa cho bị cáo T trình bày luận cứ bào chữa:* Việc bị cáo T phạm tội là bộc phát không có sự chuẩn bị trước. Bị cáo thực hiện hành vi trong lúc hai bên xảy ra cự cãi, lúc trời mưa to, bị che khuất bởi áo mưa, bà Th cố tình đào mương cản trở lối đi vào nhà bà T, nên trong lúc cúi xuống lấp đất xuống bị cáo đã vô tình cuốc trúng người bà Th. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại bà Th với số tiền 75.000.000 đồng, được bà Th làm đơn đề nghị không khởi tố đối với bị cáo cũng như làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Mặt khác, trong vụ việc cũng có cố lỗi của bị hại bà Th, việc mâu thuẫn tranh chấp về lối đi đã được UBND xã Chư Kô, nay xã Krông Búk hoà giải nhiều lần, bà Th cũng đã cam kết không làm thay đổi hiện trạng con đường đi, nhưng bà Th không thực hiện, dẫn đến bị cáo bức xúc. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong thời gian sinh sống tại địa phương đều chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước. Do đó đề nghị HĐXX cần áp dụng điểm b,e,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật hình sự; khoản 1 Điều 54 quyết định hình phạt được mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi bị cáo có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự trở lên và áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo T được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư, không bổ sung gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo Đào Thị T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước, xem thường sức khỏe của người khác. Nên vào khoảng 16 giờ ngày 02/10/2025, tại thôn K, xã K, tỉnh Đ do mâu thuẫn về tranh chấp con đường đi chung, bị cáo Đào Thị T đã có hành vi dùng một cái cuốc là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào vùng đầu bà Nguyễn Thị Th gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19% (*mười chín phần trăm*).

Hành vi của bị cáo Đào Thị T đã phạm tội *Cố ý gây thương tích* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng... hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết được sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thỏa đáng toàn bộ các thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét luận cứ bào chữa của Luật sư bào chữa của bị cáo T cho rằng bị cáo T phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra nên cần áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự là chưa phù hợp, bởi lẽ việc tranh chấp lời đi giữa bị cáo và bà Th là tranh chấp dân sự, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự riêng và chỉ một phần lỗi của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội, cũng như xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị thấy rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tiếp tục rèn luyện và tu dưỡng về đạo đức, lối sống để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Đắk Lắk là phù hợp và có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đào Thị T đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng), được bà Nguyễn Thị Th đồng ý nhận và không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự; đồng thời làm đơn bãi nại nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Đối với 01 cái cuốc (sử dụng trong nông nghiệp, đã qua sử dụng) có đặc điểm: Phần cán cuốc làm bằng gỗ chiều dài 115cm, đường kính phần lớn nhất 04cm, đường kính phần nhỏ nhất 3cm; Phần lưỡi cuốc làm bằng kim loại màu nâu đen kích thước: Lưỡi cuốc có chiều dài nhất là 23cm chiều rộng nhất là 20,5cm; Phần khuy cuốc (phần nối giữa cán cuốc và lưỡi cuốc) hình trụ tròn, chiều dài 5cm, đường kính 4,5cm, khuy cuốc làm bằng kim loại màu nâu đen. Đây là công cụ bị cáo Đào Thị T sử dụng phạm tội, hiện đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo mưa, đã qua sử dụng (loại áo mưa cánh dơi mũ liền thân) màu xanh lá cây trên có dòng chữ VIETCOMBANK BẮC ĐẮK LẮK, phần mũ áo mưa ở vị trí phía trước, bên phải có một vết rách dài 06cm; đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Th, hiện đã cũ không còn giá trị sử dụng, bà Th không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/02/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Đắk Lắk và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk)

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1, 2, 5 Điều 65, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt Bị cáo **Đào Thị T: 2 (Hai)** năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đào Thị T cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Đào Thị T đã tự nguyện bồi thường thỏa đáng toàn bộ thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng), được bà Nguyễn Thị Th nhận và không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự; đồng thời làm đơn bãi nại nên không xem xét giải quyết.

4. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 cái cuốc (sử dụng trong nông nghiệp, đã qua sử dụng) có đặc điểm: Phần cán cuốc làm bằng gỗ chiều dài 115cm, đường kính phần lớn nhất 04cm, đường kính phần nhỏ nhất 3cm; Phần lưỡi cuốc làm bằng kim loại màu nâu đen kích thước: Lưỡi cuốc có chiều dài nhất là 23cm chiều rộng nhất là 20,5cm; Phần khuy cuốc (phần nối giữa cán cuốc và lưỡi cuốc) hình trụ tròn, chiều dài 5cm, đường kính 4,5cm, khuy cuốc làm bằng kim loại màu nâu đen. Đây là công cụ bị cáo Đào Thị T sử dụng phạm tội.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 áo mưa, đã qua sử dụng (loại áo mưa cánh dơi mũ liền thân) màu xanh lá cây trên có dòng chữ VIETCOMBANK BẮC ĐẮK LẮK, phần mũ áo mưa ở vị trí phía trước, bên phải có một vết rách dài 06cm; đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Th, hiện đã cũ không còn giá trị sử dụng, bà Th không có yêu cầu nhận lại.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/02/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Đắk Lắk và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk)

5. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND khu vực 8 – Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Chính

